

Số : ~~617~~ /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành,  
Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai năm 2016.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/01/2015;

Căn cứ Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính áp dụng cho các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Lào Cai;

Xét ý kiến tham gia của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành; các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai năm 2016 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 80/SNV-CCHC ngày 24/02/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố như sau:

*(Có bảng xếp loại chi tiết kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Kết quả xếp loại này là cơ sở để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét thi đua khen thưởng đối với các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Lào Cai năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH1, NC3. *ba*

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**

**BẢNG XẾP LOẠI**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 617/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)*

**I/ Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:**

1- Cơ cấu tính điểm: Tổng số 70 điểm, trong đó:

- Đạt loại Tốt: Số điểm sau thẩm định đạt từ 60 điểm trở lên;
- Đạt loại Khá: Số điểm sau thẩm định đạt từ 50 điểm đến dưới 60 điểm;
- Đạt loại Trung bình: Số điểm sau thẩm định đạt từ 40 điểm đến dưới 50 điểm;
- Loại yếu: Số điểm sau thẩm định đạt dưới 40 điểm.

2- Kết quả xếp loại:

Số thứ tự	Tên cơ quan	Số điểm đạt được sau thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC năm 2016	Ghi chú
1	Sở kế hoạch và đầu tư	65,25	Tốt	
2	Sở Tài chính	65	Tốt	
3	Sở Khoa học - CN	63,25	Tốt	
4	Sở Văn hóa TT và DL	63,25	Tốt	
5	Sở Tài nguyên - MT	63,25	Tốt	
6	Sở Thông tin - TT	62,75	Tốt	
7	Sở Công Thương	62,5	Tốt	
8	Sở Nội vụ	62	Tốt	
9	Văn phòng UBND tỉnh	61	Tốt	
10	Sở Giáo dục - Đào tạo	61	Tốt	
11	Sở Tư pháp	60	Tốt	
12	Sở Giao thông vận tải	59,5	Khá	
13	Sở Ngoại vụ	57,25	Khá	
14	Sở Nông nghiệp- PTNT	56,25	Khá	
15	Sở Y tế	55,25	Khá	
16	Sở Xây dựng	55,25	Khá	
17	Sở Lao động TBXH	51,75	Khá	
18	Ban quản lý khu KT	51	Khá	
19	Ban dân tộc	51	Khá	
20	Thanh tra tỉnh	47,5	Trung bình	

**II/ Các đơn vị hành chính cấp huyện.**

1- Cơ cấu tính điểm: Tổng số 75 điểm, trong đó:

- Đạt loại Tốt: Số điểm sau thẩm định đạt từ 65 điểm trở lên;
- Đạt loại Khá: Số điểm sau thẩm định đạt từ 55 điểm đến dưới 65 điểm;
- Đạt loại Trung bình: Số điểm sau thẩm định đạt từ 45 điểm đến dưới 55 điểm;
- Loại yếu: Số điểm sau thẩm định đạt dưới 45 điểm.

2- Kết quả xếp loại:

Số thứ tự	Tên đơn vị	Số điểm đạt được sau thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC năm 2016	Ghi chú
1	UBND Tp Lào Cai	71	Tốt	
2	UBND huyện Văn Bàn	65	Tốt	
3	UBND H. Mường Khương	64	Khá	
4	UBND huyện Sa Pa	63,5	Khá	
5	UBND huyện Bát Xát	62	Khá	
6	UBND huyện Si Ma Cai	61,75	Khá	
7	UBND huyện Bắc Hà	60	Khá	
8	UBND huyện Bảo Thắng	59	Khá	
9	UBND huyện Bảo Yên	55,5	Khá	